

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ DẠNG BÀI

1. PHẦN LỊCH SỬ

BÀI 3. NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI

KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

Học sinh học về:

- Sự xuất hiện của con người trên Trái Đất – điểm bắt đầu của lịch sử loài người.
- Sự hiện diện của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

Học sinh học để:

1. Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử – mức độ biết và vận dụng

Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử.

2. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ biết và hiểu

- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người trên Trái Đất.
- Xác định được những dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á.
- Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ trên đất nước Việt Nam.

3. Phát triển năng lực vận dụng ở mức độ cao của thang năng lực (Vận dụng)

Bài tập số 3, trang 20.

Bắt đầu phát triển hình thành năng lực quan trọng này trong mối liên hệ với thực tế cuộc sống xung quanh, vận dụng kiến thức có trong bài để lí giải một vấn đề thực tiễn mà học sinh có thể quan sát được (các màu da khác nhau trên thế giới).

4. Hình thành những phẩm chất

Giáo dục bảo vệ môi trường sống, tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại.

KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

- GV có thể bắt đầu bằng một câu chuyện ngắn về “phát hiện bộ xương Lucy” và kết nối với phần dẫn nhập trong sách giáo khoa (xem thêm phần gợi ý giáo viên).
- Giáo viên sử dụng bức hình vẽ sau và đề nghị học sinh kể một câu chuyện theo trí tưởng tượng của các em về nguồn gốc loài người và kết nối với phần dẫn nhập.
- Giáo viên có thể kể về truyền thuyết “Bọc trăm trứng” và kết nối vào phần dẫn nhập.

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

- **Câu hỏi 1: Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ biết.**

GV cho học sinh dựa vào 3 tư liệu 3.1, 3.2 và 3.3 kết hợp với thông tin trong bài học để nêu quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người – quá trình hoàn thiện dần về mặt sinh học.

Gợi ý bảng sau đây:

	Vượn người	Người tối cổ	Người tinh khôn
Thời gian xuất hiện			
Địa điểm tìm thấy hoá thạch sớm nhất			
Đặc điểm não			
Đặc điểm vận động			
Công cụ lao động			

Dựa vào hình 3.2, GV có thể mở rộng câu hỏi để phát triển năng lực tư duy lịch sử mức độ hiểu và vận dụng: Người tối cổ ở nhiều nơi trên thế giới và thời gian tồn tại khác nhau. Ngoài Người đứng thẳng, GV cần cung cấp cho các em thêm tên và thời gian tồn tại của người Neanderthal (400 000 TCN – 40 TCM) và người lùn Floresiensia (200 000 TCN – 50 0000 TCN) trong bức hình. Căn cứ trên thời gian tồn tại được khoa học chứng minh dựa trên hoá thạch, cho HS tự rút ra kết luận: Khi Người tinh khôn xuất hiện và tồn tại cùng với nhiều “anh em” của họ và trong quá trình tiến hoá Người tinh khôn là loài duy nhất tồn tại và phát triển.

– Câu hỏi 2: Phát triển năng lực nhận biết lịch sử và năng lực nhận thức, tư duy lịch sử – mức độ biết.

GV cho học sinh quan sát hình 3.1 và dẫn dắt học sinh để tìm câu trả lời như sau:

1/ Làm sao người ta có thể vẽ ra Vượn người? (Dựa vào hoá thạch tìm thấy ở châu Phi cách ngày nay 6 triệu năm).

2/ Em nghĩ gì về hình ảnh mặt đất và cành cây trong bức hình? (Vượn người đã bắt đầu đi trên mặt đất nhưng vẫn chưa từ bỏ hẳn đời sống leo trèo).

3/ Quan sát hình 3.3, em rút ra đặc điểm nào cho thấy sự tiến hoá của Người tối cổ so với Vượn người? (Đã đi thẳng bằng hai chân, từ bỏ đời sống leo trèo, đã biết làm công cụ lao động bằng tay, não lớn hơn).

– Câu hỏi 3: Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử (quan sát và khai thác tư liệu), năng lực nhận thức và tư duy lịch sử (so sánh được sự khác nhau giữa Người tối cổ và Người tinh khôn) – mức độ hiểu (phân tích để chỉ ra những điểm khác nhau). GV chú ý hướng học sinh vào những đặc điểm quan trọng cho thấy rõ sự tiến hoá như: Bộ não lớn hơn, cơ thể hoàn thiện về cơ bản giống chúng ta ngày nay. Từ đó cho học sinh rút ra kết luận: Quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người đã hoàn thành.

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

– Câu hỏi phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử – mức độ biết (quan sát tư liệu và kể tên); phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu (nhận xét): GV hướng dẫn HS các đọc lược đồ (chú ý kí hiệu trên lược đồ). Ở yêu cầu 2 chỉ cần học sinh rút ra kết luận: dấu tích Người tối cổ xuất hiện cả miền núi và đồng bằng trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay.

LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Câu 1: Dựa vào bằng chứng khoa học được tìm thấy ở Đông Nam Á: hoá thạch ở Java, công cụ lao động của Người tối cổ, răng Người tối cổ.

Câu 2: Lập bảng thống kê:

Tên quốc gia ngày nay	Tên địa điểm
Myanmar	Pondaung
Thái Lan	Tham Lod
Việt Nam	Núi Đèo, An Khê, Xuân Lộc, Thẩm Khuyên, Thẩm Hai

Indonesia	Trinin, Liang Bua
Philippines	Ta Bon
Malaysia	Nia

Câu 3: Câu hỏi vận dụng và là câu hỏi mở nên GV lưu ý tính logic của cách suy luận dựa trên thông tin bài học: Châu Phi là nơi xuất hiện sớm nhất – di cư qua các châu lục – môi trường sống khác nhau – cơ thể biến đổi thích nghi với môi trường. GV giúp HS rút ra kết luận: Môi trường, là yếu tố ảnh hưởng quan trọng, quyết định quá trình tiến hoá. Ngày nay con người vẫn tiếp tục tiến hoá để thích nghi với môi trường.

LƯU Ý VỚI GIÁO VIÊN

Về phương pháp và tổ chức dạy học

Năng lực lịch sử của học sinh được hình thành, phát triển thông qua việc tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc hiểu, giải mã các văn bản lịch sử (kênh hình, kênh chữ, hiện vật lịch sử,...), từ đó tái hiện quá khứ, nhận thức sự thật lịch sử, đưa ra suy luận, đánh giá về bối cảnh, nguồn gốc, sự tiến hoá của sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử và quá trình phát triển lịch sử,... Do vậy, GV chú ý hình thành kĩ năng đọc lược đồ, giải mã tư liệu hình ảnh,... trong quá trình tổ chức dạy học bài 3.

Hình thành năng lực chung

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Để giải quyết những vấn đề đặt ra trong yêu cầu cần đạt, hệ thống câu hỏi đòi hỏi học sinh phải biết phân tích, suy luận về nguồn gốc loài người dựa trên những bằng chứng lịch sử và hoá thạch, đánh giá được sự hợp lý của tài liệu minh họa khi miêu tả về một thời kì mông muội, chưa có tư liệu chữ viết của nhân loại.

Về kiến thức bổ trợ

Khám phá thời nguyên thuỷ

Nhờ Khảo cổ học và Nhân chủng học, chúng ta có thể biết được phần nào về nguồn gốc của loài người cuộc sống của con người thời nguyên thuỷ.

Nhân chủng học nghiên cứu những bộ xương **hoá thạch**, còn sót lại trong các lớp đất đá của vỏ Trái Đất. Qua quan sát và nghiên cứu cấu trúc xương, các nhà khoa học có thể xác định được hình dáng bên ngoài, kích thước hay tuổi của chúng.

Khảo cổ học cho phép chúng ta hình dung ra phần nào cuộc sống của người nguyên thuỷ qua những vật dụng, công cụ của họ tìm thấy trong những di chỉ.

Tuy nhiên, thời kì nguyên thuỷ đã quá xa xôi. Việc lần theo dấu vết của con người sống cách ngày nay hàng triệu năm là một việc rất khó khăn, các nhà khoa học phải đoán định nhiều. Trong tương lai, khi những khám phá mới được phát hiện, có thể sẽ thay đổi hiểu biết mà chúng ta đang có về thời kì này.

Người Neanderthal

Các nhà nhân chủng học đã tìm thấy di tích của người Neanderthal trong các hang động ở châu Âu và Tây Nam Á. Người Neanderthal sống cách đây khoảng 35 000 đến 130 000 năm, trong thời kì đồ đá cũ. Họ mặc da động vật làm quần áo và sử dụng lửa để sưởi ấm và nấu ăn. Các công cụ lao động của họ hiệu quả hơn các công cụ của các hominids trước đó.

Người Neanderthal cũng khác với người Hominids trước đó ở một khía cạnh quan trọng khác – Cách họ chôn cất người chết. Hơn nữa, họ chôn thịt và các công cụ cùng với người chết. Các nhà khoa học cho rằng điều này cho thấy người Neanderthal tin vào một số hình thức sống sau khi chết. Niềm tin vào thế giới bên kia là điều cơ bản đối với nhiều tôn giáo trên thế giới.

Giống như những Người tối cổ trước hoặc cùng thời với họ, người Neanderthal biến mất không biết tại sao. Có lẽ một thời kì mới của kỷ băng hà đã bắt đầu, tạo ra một môi trường lạnh giá, thù địch. Hoặc có thể là một nhóm Homo sapiens khác mạnh hơn tiêu diệt hoặc lai tạp với họ.

Người lùn Floresiensis (Khoảng từ 200 000 năm đến 50 000 năm cách đây)

Trên hòn đảo nhỏ Flores của Indonesia, những Người tối cổ đã trải qua một tiến trình ngày càng trở nên... còi cọc. Khi những người đầu tiên đến đảo Flores, mực nước biển còn rất thấp nên thật dễ dàng di chuyển từ đảo vào đất liền. Nhưng rồi, mực nước biển dâng cao trở lại, nhóm người này đã bị kẹt lại trên đảo nhỏ, mà nguồn thức ăn vốn đã rất hạn chế. Người nào có tầm vóc to lớn, cần nhiều thức ăn, chết trước nên nhóm Người tối cổ này cứ nhở dần nhở dần cho đến khi họ trở thành những người lùn với chiều cao tối đa chỉ từ 80 cm đến 100 cm, và nặng không quá 25 kg. Dẫu vậy, họ vẫn có khả năng sản xuất những dụng cụ bằng đá, và đôi khi vẫn xoay sở để săn bắt một vài con voi – những con voi cũng đã tiến hóa thành một loài voi lùn như họ.

(Theo Yuval N. Harari, Sapien – Lịch sử về loài người)